

Bản án số: 64/2021/HS -ST

Ngày: 12 -11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phong

2. Ông Nguyễn Ngọc Khuê

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn X; sinh năm: 1992; tại xã L, huyện L, tỉnh T; trú tại: bản B, xã L, huyện L, tỉnh T; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị N; có vợ là Vi Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: không

Tạm giam: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến ngày 30/8/2021

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị N, sinh năm 1961 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đào Mạnh Q; sinh năm: 1953; nơi cư trú: tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T

Địa chỉ: số 237, N, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: bà Hoàng Thị L – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc G, sinh năm 1975

Nơi cư trú: số 70, Tr, phường Đ, phường Đ, thành phố T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 26/4/2021, Phạm Văn X có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C - 163.62 theo hướng Thanh Hóa – Hà Nội trên quốc lộ 1A (xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH T). Khi đến Km 302 + 700, quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Xuyên điều khiển xe chạy ở giữa hai làn đường giành cho xe cơ giới tốc độ thấp và tốc độ cao thì phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô biển kiểm soát 36F4 - 6551 do ông Đào Mạnh Q, sinh năm: 1953 (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển chở vợ phía sau là bà Lê Thị N, sinh năm 1961 và cháu nội là Đào Tấn P, sinh năm 2017, cùng trú tại tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, đi ở làn đường dành cho xe cơ giới tốc độ thấp. Quan sát thấy phía trước chỉ có xe mô tô biển kiểm soát 36F4 - 6551 nên X tăng ga vượt xe ông Q. Trong lúc vượt, mặt ngoài phần trước chắn bùn trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 36C - 163.62 va chạm với mặt sau ngoài góc dưới ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36F4 – 6551 khiến ông Q, bà N, cháu P và xe mô tô bị đổ ngã xuống đường. Biết va chạm với xe mô tô nên X điều khiển xe dừng lại và đi đến nơi xảy ra tai nạn, nhìn thấy bà N nằm bất tỉnh, X tiếp tục điều khiển xe ô tô ra thị xã Bim Sơn lấy đất về san lấp mặt bằng tại xã Hoảng Kim, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi quản lý công ty TNHH T điện thoại nói X có liên quan đến vụ tai nạn thì X đến Công an huyện Hà Trung đầu thú. Hậu quả, bà Lê Thị N bị thương tích nặng, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong, ông Đào Mạnh Q bị thương tích nhẹ, cháu Đào Tấn P không bị thương tích gì.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 302 + 700, quốc lộ 1A thuộc tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, có giải phân cách cứng, phân chia làm hai chiều đường, mặt đường rộng 06m66, có làn đường xe thô sơ rộng 01m24. Lấy Km 302 + 700 QL1A làm điểm mốc, lấy mép vạch sơn của làn đường xe thô sơ làm mép chuẩn.

Vết số (1) được xác định là vết cà trượt theo chiều Thanh Hóa - Hà Nội, đo từ điểm đầu của vết cà trượt vào mép chuẩn của làn đường xe thô sơ là 24cm; đo từ điểm cuối của vết cà trượt nằm dưới bàn để chân xe mô tô biển số 36F4 - 6551 vào mép chuẩn là 89cm, vết có kích thước 05m90 x 0,02m; đo từ điểm đầu của vết cà trượt số (1) đến điểm mốc Km 302 + 700 là 05m01.

Vết số (2) được xác định là xe mô tô biển số 36F4 - 6551, nằm đổ nghiêng về phía bên trái theo chiều Thanh Hóa đi Hà Nội, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Thanh Hóa.

Đo từ tâm trục bánh xe phía trước vào mép chuẩn của làn đường xe thô sơ là 79 cm, đo từ tâm trục của bánh xe phía sau vào mép chuẩn của làn đường xe thô sơ là 66 cm.

Tại kết luận giám định số 1620/PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Dấu vết tỳ trượt tại mặt ngoài phần trước chắn bùn trước bên phải cách mặt trước ba - đờ - xóc trước 92 cm xe ô tô BKS 36C - 163.62 (ảnh 5,6) phù hợp do va chạm với dấu vết tỳ trượt tại mặt sau ngoài góc dưới ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 36F4 - 6551 (ảnh 12).

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS 36C - 163.62 chuyển động cùng chiều, ở bên trái và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô BKS 36F4 - 6551.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước dấu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ Thanh Hóa đi Hà Nội.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ giữa hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản kết luận giám định số 1580/GĐPY-PC09 ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lê Thị N là tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm, phù não.

Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Phạm Văn X: Trong hơi thở không có nồng độ cồn, test ma túy âm tính.

Tại bản kết luận kết quả định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung số 36/HĐĐG ngày 13/6/2021 kết luận: Giá trị tài sản bị hư hỏng thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra đối với phương tiện xe ô tô biển số 36C - 163.62 là 100.000 đồng, xe mô tô biển số 36F4 - 6551 là 230.000 đồng, tổng thiệt hại là 330.000 đồng.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Người bào chữa cho bị cáo mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa cho Tòa án: Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng

đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định:

Phạm Văn X có giấy phép lái xe hợp lệ, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C - 163.62 theo hướng Thanh Hóa - Hà Nội, khi đến Km 302 + 700, quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, do không tuân thủ các quy định khi vượt xe nên đã để mặt ngoài phần chắn bùn trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 36C- 163.62 va chạm với mặt sau ngoài góc dưới ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36F4 - 6551 do ông Đào Mạnh Q điều khiển, chở vợ là bà Lê Thị N và cháu nội là Đào Tấn P phía sau, đang chạy ở phía trước cùng chiều. Hành vi của Phạm Văn X đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Sau khi gây tai nạn X đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến cái chết cho bà Lê Thị N. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển xe ô tô vượt xe nhưng không báo hiệu, xe chạy liền trước cũng chưa giảm tốc và tránh về bên phải dẫn đến hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho đại diện hợp pháp của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, đã tham gia quân ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần đầu, do lỗi vô ý và đã thật sự ăn năn hối cải bằng những hành động cụ thể, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách trong một thời gian cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[3]. Về bồi thường: Quá trình điều tra, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đào Mạnh Q đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 280.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng: Đối với xe ô tô 36C - 163.62 thuộc sở hữu của Công ty TNHH T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty TNHH T cùng với các giấy tờ xe gồm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô. Đối với chiếc xe mô tô 36F4 – 6551, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung cũng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đào Mạnh Q cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là đúng quy định.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Phạm Văn X** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Xuyên cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Mạnh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Công ty TNHH T có quyền kháng cáo bản án, phần liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Hồng